

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học, Ngôn ngữ Anh

Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

Ngôn ngữ Anh

Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt

2. Mã học phần: KHXH 014

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết, thực hành: 0 tiết

- Tự học: 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không có.

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-----------------------------|---------------|-----------------------|
| 1 | ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền | 0989.836.345 | Huyentb2010@gmail.com |
| 2 | ThS. Nguyễn Thị Sao | 0977.125.491 | Maisaobms@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt gồm 2 phần, phần một: “Từ vựng tiếng Việt” bao gồm: Đơn vị từ vựng và từ vựng tiếng Việt; nghĩa của từ; hệ thống vốn từ tiếng Việt. Phần hai: “Ngữ pháp tiếng Việt” bao gồm các nội dung về từ loại và cụm từ tiếng Việt; câu tiếng Việt (cấu tạo ngữ pháp, câu trong hoạt động giao tiếp).

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Hiểu được bản chất của từ, nắm vững các kiểu từ có trong tiếng Việt: Từ đơn, từ ghép, phân tích được nghĩa của từ, hệ thống vốn từ được sử dụng trong | 1 | [1.2.1.1.b] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|---|-----------------------------------|---|
| | tiếng Việt. | | |
| MT1.2 | Hiểu được bản chất của câu đơn, câu ghép, câu phân loại theo mục đích nói, nhận diện được các tiêu chuẩn phân định và các từ loại có trong tiếng Việt. | 3 | [1.2.1.1.b] |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Rèn luyện được tính đặc thù của đơn vị tiếng và đơn vị từ trong hệ thống tiếng Việt. | 4 | [1.2.2.1] |
| MT2.2 | Xác định và phân loại được các từ đa tiết trong văn bản cụ thể. | 3 | [1.2.2.2] |
| MT2.3 | Phân tích được nghĩa, xác định được từ Hán - Việt trong những biểu hiện của từ tiếng Việt. | 3 | [1.2.2.2] |
| MT2.4 | Biết cách xác định từ loại trong các văn bản cụ thể, xác định các kiểu câu theo các tiêu chí khác nhau, thành thạo phân tích câu theo ngữ pháp truyền thống. | 4 | [1.2.2.2] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Trân trọng vốn từ ngữ và các quy tắc từ vựng mà qua hàng ngàn năm lịch sử mới xây dựng được. Khách quan và khoa học trong việc xác định ranh giới từ, có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng Việt vừa phong phú, hiện đại, giữ gìn bản sắc dân tộc. | 4 | [1.2.3.3] |
| MT3.2 | Tôn trọng thực tiễn nói năng của người Việt để có quan điểm khách quan trong khi miêu tả ngữ pháp, tránh cách nhìn phiến diện, sùng ngoại khi xây dựng một | 4 | [1.2.2.1] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| | hệ thống quy tắc ngữ pháp phù hợp với tiếng Việt. | | |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|--------------|--|----------------|--------------------------------------|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | Hiểu được bản chất của từ, nắm vững các kiểu từ có trong tiếng Việt: Từ đơn, từ ghép, phân tích được nghĩa của từ, hệ thống vốn từ được sử dụng trong tiếng Việt. | 3 | [2.1.3] |
| CDR1.2 | Nắm bản chất của từ trong tiếng Việt, các nội dung về nghĩa của từ và các kiểu từ trong tiếng Việt như từ đơn, từ ghép, từ đa nghĩa, đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa. | 2 | |
| CDR1.3 | Hệ thống vốn từ tiếng Việt về từ vựng toàn dân từ vựng tích cực, tiêu cực và cách sử dụng từ ngữ trong giao tiếp. | 3 | |
| CDR1.4 | - Các nội dung của ngữ pháp tiếng Việt về thực từ, danh từ, động từ, tính từ và hư từ trong từ loại tiếng Việt. - Các nội dung của ngữ pháp tiếng Việt về cụm danh từ và đặc điểm cấu tạo câu trong ngữ pháp tiếng Việt | 1 | |
| CDR1.5 | Các tiêu chuẩn phân định và các từ loại có trong tiếng Việt: Thực từ và hư từ, các thành phần câu theo cấu tạo ngữ pháp: Câu đơn, câu ghép câu phân loại theo mục đích nói. | 3 | |
| CDR1.6 | Hiểu được cách tạo lập các văn bản tiếng Việt. | 4 | |
| CDR2 | Kỹ năng | | |
| CDR2.1 | Phân tích các nội dung từ loại và ngữ pháp của từ vựng và từ loại tiếng Việt. | 4 | [2.2.3] |
| CDR2.2 | Vận dụng và lấy được các ví dụ minh họa về từng từ loại và tạo lập văn bản để làm rõ đặc điểm của từ vựng. | 4 | |
| CDR2.3 | Vận dụng kiến thức của từ vựng và từ loại vào sử dụng trong giao tiếp và ngữ pháp giải quyết những vấn đề | 3 | |

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|---|
| | trong thực tế. | | |
| CDR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CDR3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải quyết vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | [2.3.2] |
| CDR3.2 | Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. | 4 | |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | |
|--------|--|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1 | Phần 1. Từ vựng tiếng Việt Chương 1. Từ và cấu tạo từ tiếng Việt 1.1. Từ và từ vựng 1.2. Đơn vị từ vựng | 3 | 2 | | 3 | | 3 | 4 | | 3 | 4 | 4 |
| 2 | Chương 2. Nghĩa của từ 2.1. Nghĩa của từ là gì? 2.2. Các thành phần ý nghĩa trong từ 2.3. Tính nhiều nghĩa của từ. | 2 | 2 | 3 | | | 4 | | 4 | 3 | 4 | 4 |
| 3 | Chương 3. Hệ thống vốn từ tiếng Việt 3.1. Trường từ vựng – ngữ nghĩa 3.2. Hiện tượng đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm và gần âm 3.3. Các lớp từ vựng. | 3 | | 3 | | | 4 | | 4 | 3 | 4 | 4 |
| 4 | Phần 2. Ngữ pháp tiếng Việt Chương 1. Từ loại và cụm từ tiếng Việt 1.1. Từ loại tiếng Việt 1.2. Cụm từ tiếng Việt. | 3 | | | 1 | 3 | 4 | | 4 | 3 | 4 | 4 |
| 5 | Chương 2. Câu tiếng Việt 2.1. Khái niệm “câu” 2.2. Các thành phần câu | | 3 | | 1 | 3 | 4 | 4 | 3 | 4 | 4 | |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | |
|----------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| | 2.3. Các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp 2.4. Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói. 2.5. Hệ thống dấu câu trong tiếng Việt. | | | | | | | | | | | |
| 6 | Chương 3. Rèn luyện kĩ năng chính tả tiếng Việt 3.1. Khái niệm chính tả 3.2. Một số quy định chính tả tiếng Việt 3.3. Luyện chữa lỗi chính tả. | | 3 | | 1 | 3 | | 4 | 3 | | 4 | 4 |
| 7 | Phần ba. Văn bản tiếng Việt Chương 1. Văn bản tiếng Việt 1.1. Giao tiếp và văn bản tiếng Việt 1.2. Văn bản – Khái niệm và các đặc trưng cơ bản 1.3. Quá trình tạo lập một văn bản 1.4. Lập luận trong văn bản 1.5. Các phương thức liên kết giữa các câu, đoạn. | 3 | 3 | | 1 | 3 | | 4 | 3 | | 4 | 4 |
| 8 | Chương 2. Đoạn văn 2.1. Khái niệm đoạn văn 2.2. Cấu trúc của đoạn văn 2.3. Quy trình viết đoạn văn 2.4. Lỗi về đoạn văn. | | 3 | | 1 | 3 | | 4 | 3 | | 4 | 4 |

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Phương pháp kiểm tra đánh giá | CĐR của học phần | | | Ghi chú |
|-----|---|----------|----------|---|--|--------------------------|-----------------|--------------------------------------|
| | | | | | CĐR1 | CĐR2 | CĐR3 | |
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh | 01 điểm | 20% | Đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp. | CĐR1.2, CĐR1.5 | CĐR2.1, CĐR2.3 | CĐR3.1, CĐR3.2 | Điểm trung bình của các lần đánh giá |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | 01 điểm | 30% | Tự luận 90 phút | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5 | CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3. | CĐR3.1, CĐR3.2, | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | 01 điểm | 50% | Tự luận 90 phút | | CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, | CĐR3.1, CĐR3.2, | |

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Bản đồ, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] – Lã Thị Bắc Lý, Phan Hồng Xuân, Nguyễn Thu Nga (2022), *Giáo trình Từ Việt và Tiếng Việt thực hành*, NXB Đại học Sư phạm.

[2]- Diệp Quang Ban – Hoàng Văn Thung (2009), *Ngữ pháp tiếng Việt tập 1*, NXB Giáo dục.

[3] - Diệp Quang Ban (2010), *Ngữ pháp tiếng Việt tập 2*, NXB Giáo dục.

[4]- Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

[5]- Nguyễn Thiện Giáp (2006), *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--|-----------------|---|---|
| 1 | <p>Phần một: Từ vựng tiếng Việt</p> <p>Chương 1. Từ và cấu tạo từ tiếng Việt</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về các đơn vị từ vựng tiếng Việt. - Cách nhận diện và phân loại các đơn vị từ vựng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Từ và từ vựng</p> <p>1.1.1. Từ</p> <p>1.1.2. Từ vựng</p> <p>1.2. Đơn vị từ vựng</p> <p>1.2.1. Từ tiếng Việt</p> <p>1.2.2. Cấu tạo từ tiếng Việt</p> <p>1.3. Ngữ cố định</p> | 3 (3LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + GV nhận xét, đánh giá và kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Phần hai, Chương 1. [4]: Bài 1, chương 1. [5]: Chương 1, chương 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận nội dung: Nêu những hiện tượng thay đổi của tiếng Việt? | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2. |
| 2 | <p>Chương 2. Nghĩa của từ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu và phân biệt được các loại ý nghĩa của từ - Xác định và hiểu được sự biến đổi về nghĩa của từ trong từ vựng <p>Nội dung cụ thể:</p> | 3 (3LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa nội dung tranh luận và thảo luận. | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|---|-----------------|---|---|
| | <p>2.1. Nghĩa của từ là gì?</p> <p>2.2. Các thành phần ý nghĩa trong từ</p> <p>2.1.1. Nghĩa biểu vật</p> <p>2.1.2. Nghĩa biểu niệm</p> <p>2.1.3. Nghĩa biểu thái</p> <p>2.3. Tính nhiều nghĩa của từ</p> <p>2.3.1. Từ nhiều nghĩa</p> <p>2.3.2. Các loại từ nhiều nghĩa</p> <p>2.3.3. Các loại từ nhiều nghĩa.</p> | | <p>+ Giao nội dung thực hành, thảo luận cho các nhóm.</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[2]: Chương 2;</p> <p>[4]: Bài 3, chương 1;</p> <p>[5]: Chương 3;</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, mục 2.1 - 2.4.</p> <p>+ Thảo luận nội dung: Lấy ví dụ và phân biệt tính nhiều nghĩa của từ.</p> | CĐR3.2. |
| 3 | <p>Chương 3. Hệ thống vốn từ tiếng Việt</p> <p>Mục tiêu của chương:</p> <p>- Xác định được cách cấu tạo của vốn từ vựng trong tiếng Việt.</p> <p>- Nắm được nội dung và cách sử dụng của hệ thống từ vựng cũ và mới hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Trường từ vựng – ngữ nghĩa</p> <p>3.2. Hiện tượng đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm và gần âm.</p> <p>3.3. Các lớp từ vựng</p> | 4 (4LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Giao nội dung thảo luận cho các nhóm.</p> <p>+ Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[3]: Chương 6;</p> <p>[4]: Chương 4.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 3, mục 3.1-3.</p> | CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|---|------------------|---|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> + Làm bài kiểm tra. + Thảo luận nội dung: Hãy nêu các đặc điểm cơ bản của hệ thống từ vựng. | |
| 4 | <p>Phần hai. Ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Chương 1. Từ loại và cụm từ tiếng Việt</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các kiến thức về từ loại và cụm từ tiếng Việt - Xác định rõ cách sử dụng và cấu tạo của hệ thống từ loại trong ngữ pháp tiếng Việt. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Từ loại tiếng Việt</p> <p>1.1.1. Khái niệm và tiêu chí phân định từ loại tiếng Việt</p> <p>1.1.2. Các loại từ loại tiếng Việt</p> <p>1.2. Cụm từ tiếng Việt</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Cấu tạo của cụm từ</p> <p>1.2.3. Chức năng</p> <p>1.2.4. Các loại cụm từ</p> | 4 (4 LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa nội dung tranh luận và thảo luận. + Giao nội dung thực hành, thảo luận cho các nhóm. + Giao bài tập cho các nhóm. + Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; Chương 2 [5]: Chương 4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 2, Bài 1.1- 1.2. + Thảo luận nội dung: Hãy lập bảng phân loại và xác định hệ thống từ loại trong tiếng Việt. | CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2. |
| 5 | <p>Chương 2. Câu tiếng Việt</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được thành phần câu và biết cách phân loại câu theo cấu tạo ngữ pháp và câu phân loại theo mục đích nói. - Hiểu được cấu tạo ngữ pháp và cách xác định câu theo từng cách | 4 (4 LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Đưa nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận. | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR3.2, CĐR3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|---|-----------------------|--|--|
| | phân loại cụ thể. Nội dung cụ thể: 2.1. Khái niệm “câu” 2.2. Các thành phần câu 2.3. Các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp 2.4. Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói. 2.5. Hệ thống dấu câu trong tiếng Việt | | - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [2]: Chương 2, Bài 2.1- 2.2. + Thảo luận nội dung: Xác định các thành phần câu trong tiếng Việt trong các đoạn văn cho sẵn. | |
| 6 | Chương 3. Rèn luyện kĩ năng chính tả tiếng Việt Mục tiêu chương: - Xác định được các kĩ năng viết và trình bày chính tả trong văn bản tiếng Việt - Nắm được nội dung quy định trình bày, luyện chữa lỗi chính tả trong quá trình trình bày văn bản. Nội dung cụ thể: 3.1. Khái niệm chính tả 3.2. Một số quy định chính tả tiếng Việt 3.3. Luyện chữa lỗi chính tả * Kiểm tra giữa học phần | 4 (2 LT, 2KT, 0TH) | Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Phần một, Chương 2. [4]: Bài 1, chương 1. [5]: Chương 1, chương 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài kiểm tra nghiêm túc | CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2 |
| 7 | Phần ba. Văn bản tiếng Việt Chương 1. Văn bản tiếng Việt Mục tiêu chương: - Xác định được các nội dung | 4 (4LT, 0TH) | Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. | CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--|---------------------|--|---|
| | <p>giao tiếp, đặc trưng, lập luận và các phương thức liên kết giữa các văn bản</p> <p>- Nắm vững nội dung kiến thức về hình thức trình bày và giao tiếp văn bản tiếng Việt.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Giao tiếp và văn bản tiếng Việt</p> <p>1.2. Văn bản – Khái niệm và các đặc trưng cơ bản</p> <p>1.3. Quá trình tạo lập một văn bản</p> <p>1.4. Lập luận trong văn bản</p> <p>1.5. Các phương thức liên kết giữa các câu, đoạn.</p> | | <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Phần bốn, Chương 1.</p> <p>[4]: Bài 1, chương 1.</p> <p>[5]: Chương 1, chương 2.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận nội dung: Nêu các phương thức tạo lập văn bản và các phương thức liên kết giữa các câu, đoạn?</p> | <p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2</p> |
| 8 | <p>Chương 2. Đoạn văn</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Cung cấp các kiến thức về khái niệm, cấu trúc, quy trình viết đoạn văn. Cách thức sửa lỗi đoạn văn trong trình bày văn bản.</p> <p>- Hiểu được nội dung về cấu trúc trình bày, quy trình của một đoạn văn từ đó tránh những lỗi thường gặp khi trình bày các đoạn văn tiếng Việt.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Khái niệm đoạn văn</p> <p>2.2. Cấu trúc của đoạn văn</p> <p>2.3. Quy trình viết đoạn văn</p> <p>2.4. Lỗi về đoạn văn</p> | 4 (4 LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Phần bốn, Chương 2.</p> <p>[4]: Bài 1, chương 1.</p> <p>[5]: Chương 1, chương 2.</p> | <p>CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2</p> |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--------------------|---------|--|--------------|
| | | | +Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. +Thảo luận nội dung: Lấy ví dụ, nêu quy trình viết một đoạn văn, cách sửa lỗi về đoạn văn trong văn bản? | |

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hương Huyền